

Số: 437/PGDDĐT

Thuận An, ngày 30 tháng 9 năm 2020

V/v hướng dẫn tổ chức bồi dưỡng thường
xuyên cấp THCS năm học 2020-2021

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở.

Căn cứ Công văn số 943/KH-SGDĐT ngày 17/6/2020 về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên và cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo hè năm 2020 và năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 1563/SGDDĐT-GDTrHTX ngày 22/9/2020 về việc hướng dẫn tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cấp THCS, THPT và GDTX năm học 2020-2021.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) năm học 2020-2021 cho giáo viên và cán bộ quản lý của các trường trung học cơ sở (THCS) cụ thể như sau:

I. Mục tiêu bồi dưỡng

1. Bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với giáo viên, cán bộ quản lý; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, cán bộ quản lý; nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục phổ thông và đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác BDTX của giáo viên, cán bộ quản lý; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động BDTX giáo viên, cán bộ quản lý các trường THCS.

II. Đối tượng được bồi dưỡng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên trường trung học cơ sở.

III. Nội dung bồi dưỡng

1. Bồi dưỡng nội dung 1 và nội dung 2

- **Nội dung 1:** Thực hiện chương trình bồi dưỡng 01 (40 tiết/năm)

Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học đối với cấp trung học cơ sở: Bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục phổ thông; chương trình giáo dục phổ thông, nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục phổ thông (đối với giáo



viên và cán bộ quản lý); kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục phổ thông (đối với cán bộ quản lý).

- **Nội dung 2:** Thực hiện chương trình bồi dưỡng 02 (40 tiết/năm)

Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông theo từng thời kỳ.

Nội dung bồi dưỡng là các mô-đun 1, 2, 3, 4 của chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- **Đơn vị tổ chức:** Phòng GDĐT.

- **Thời gian tiến hành bồi dưỡng:** Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021.

- **Hình thức kiểm tra:** Viết bài thu hoạch hoặc kiểm tra tại lớp (tùy theo nội dung bồi dưỡng).

- **Báo cáo viên:** Giảng viên trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nội dung 3:

Thực hiện chương trình bồi dưỡng 03 (40 tiết/năm)

Là chương trình bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp (đối với giáo viên), nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường (đối với cán bộ quản lý) đáp yêu cầu vị trí việc làm.

- **Đơn vị tổ chức:** Phòng GDĐT.

- **Thời gian tiến hành bồi dưỡng:** Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021.

- **Hình thức kiểm tra:** Viết bài thu hoạch hoặc kiểm tra tại lớp (tùy theo nội dung bồi dưỡng).

- **Báo cáo viên:** Giảng viên trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

IV. Kết quả bồi dưỡng

1. Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh; thực tiễn quản lý trường học. Đánh giá thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm (đối với nội dung lý thuyết), bài tập nghiên cứu, bài thực hành (đối với nội dung thực hành) đảm bảo đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung Chương trình BDTX.

2. Bài kiểm tra lý thuyết, thực hành chấm theo thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm 5 trở lên.

3. Xếp loại kết quả:

a) Hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng; hoàn thành đủ các bài kiểm tra với kết quả đạt yêu cầu trở lên.

b) Không hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, cán bộ quản lý không đáp ứng được các yêu cầu.

4. Giáo viên, cán bộ quản lý được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX thì được cấp chứng chỉ hoàn thành kế hoạch BDTX. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ và là căn cứ thực hiện chế độ, chính sách bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp và sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý.

5. Cấp chứng chỉ BDTX:

Cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX chủ trì, phối hợp với Phòng GDĐT đánh giá kết quả BDTX theo quy định.

Trên đây là Công văn hướng dẫn BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cấp THCS năm học 2020-2021. Phòng GDĐT đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện các nội dung của Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng GDTrHTX Sở GDĐT;
- Phòng TCCB Sở GDĐT;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, CV.THCS.

Ut. **TRƯỞNG PHÒNG**
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Võ Anh Tuấn

MÔ ĐUN BỒI DƯỠNG DÀNH CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ



| Yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GVPT | Mã mô đun | Tên và định hướng nội dung cơ bản của mô đun | Yêu cầu cần đạt | Thời lượng (tiết) | |
|--------------------------------------|-----------|--|---|-------------------|-----------|
| | | | | Lý thuyết | Thực hành |
| II. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ | GVTHCS 01 | <p>Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018</p> <ol style="list-style-type: none"> Tư tưởng chủ đạo và quan điểm phát triển Chương trình GDPT 2018; Mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh THCS trong chương trình GDPT2018 Kế hoạch giáo dục, nội dung Chương trình GDPT 2018; Phương pháp dạy học và Đánh giá kết quả giáo dục học sinh theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018 theo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình giáo dục môn học cấp THCS; Các điều kiện thực hiện chương trình GDPT 2018 | <ol style="list-style-type: none"> Phân tích được tư tưởng chủ đạo và quan điểm phát triển CTGDPT 2018; Phân tích được mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh THCS trong chương trình GDPT2018 Phân tích được kế hoạch giáo dục chung và kế hoạch giáo dục cấp THCS, nội dung của Chương trình tổng thể và chương trình môn học ở cấp THPT theo Chương trình GDPT 2018; So sánh được những điểm khác biệt với Chương trình GDPT 2006; Phân tích được phương pháp dạy học và đánh giá kết quả giáo dục học sinh theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018 theo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình giáo dục môn học cấp THCS; So sánh được những điểm khác biệt với Chương trình GDPT 2006; Thiết kế được kế hoạch dạy học của một chủ đề môn học/hoạt động giáo dục phù hợp với yêu cầu cần đạt được | 16 | 24 |

| Yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GVPT | Mã mô đun | Tên và định hướng nội dung cơ bản của mô đun | Yêu cầu cần đạt | Thời lượng (tiết) | |
|------------------------------------|------------------|---|---|-------------------|-----------|
| | | | | Lý thuyết | Thực hành |
| | | | <p>mô tả trong chương trình giáo dục cấp THCS;</p> <p>7. Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện chương trình giáo dục cấp tiêu học.</p> | | |
| | GVTHCS 02 | <p>Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS</p> <p>1. Các xu hướng hiện đại về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiêu học;</p> <p>2. Lựa chọn, sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo môn học/hoạt động giáo dục trong Chương trình GDPT 2018;</p> <p>3. Lựa chọn, xây dựng các chiến lược dạy học, giáo dục hiệu quả phù hợp với đối tượng học sinh THCS.</p> | <p>1. Phân tích được những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS;</p> <p>2. Lựa chọn, sử dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học, giáo dục phù hợp ở THCS nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo môn học/hoạt động giáo dục trong Chương trình GDPT 2018 (Thí nghiệm, dự án nghiên cứu; tham quan, cắm trại, đọc sách; sinh hoạt tập thể, hoạt động nhóm, hoạt động phục vụ cộng đồng...);</p> <p>3. Lựa chọn, xây dựng được các chiến lược dạy học, giáo dục hiệu quả phù hợp với đối tượng học sinh THCS.</p> <p>4. Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển về kiến</p> | 16 | 24 |

| Yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GVPT | Mã mô đun | Tên và định hướng nội dung cơ bản của mô đun | Yêu cầu cần đạt | Thời lượng (tiết) | |
|------------------------------------|------------------|--|--|-------------------|-----------|
| | | | | Lý thuyết | Thực hành |
| | | | thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường THCS. | | |
| | GVTHCS 03 | <p>Kiểm tra, đánh giá học sinh THCS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực</p> <p>1. Các xu hướng hiện đại về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS;</p> <p>2. Sử dụng phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập và kết quả đánh giá trong dạy học, giáo dục học sinh;</p> <p>3. Xây dựng công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh tiêu học về phẩm chất, năng lực;</p> <p>4. Sử dụng và phân tích kết quả đánh giá theo đường phát triển năng lực để ghi nhận sự tiến bộ của học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.</p> | <p>1. Khái quát được những điểm cốt lõi về phương pháp, hình thức và kỹ thuật kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS;</p> <p>2. Lựa chọn và vận dụng được các phương pháp, hình thức, kỹ thuật kiểm tra, đánh giá phù hợp với nội dung và định hướng đường phát triển năng lực của học sinh THCS;</p> <p>3. Xây dựng được các công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh THCS về phẩm chất, năng lực;</p> <p>4. Sử dụng và phân tích được kết quả đánh giá theo đường phát triển năng lực để ghi nhận sự tiến bộ của học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.</p> <p>5. Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển về kiến thức, kỹ năng tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh THCS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.</p> | 16 | 24 |

| Yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GVPT | Mã mô đun | Tên và định hướng nội dung cơ bản của mô đun | Yêu cầu cần đạt | Thời lượng (tiết) | |
|------------------------------------|-----------|---|--|-------------------|-----------|
| | | | | Lý thuyết | Thực hành |
| | GVTHCS 04 | <p>Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS</p> <p>1. Những vấn đề chung về xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường THCS;</p> <p>2. Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân trong năm học;</p> <p>3. Phân tích và phát triển được chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong trường THCS.</p> | <p>1. Phân tích được mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất năng lực, nội dung, phương pháp dạy học, kế hoạch dạy học của môn học/hoạt động giáo dục ở cấp THCS theo Chương trình GDPT 2018;</p> <p>2. Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân trong năm học;</p> <p>3. Xây dựng kế hoạch dạy học của 1 chủ đề/bài học/hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường THCS (gồm: mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực; phương pháp dạy học, tiến trình dạy học (hoạt động của giáo viên và học sinh); kiểm tra, đánh giá kết quả học sinh của một chủ đề/bài học/hoạt động giáo dục;</p> <p>4. Phân tích, đánh giá được kế hoạch dạy học của một chủ đề/bài học/hoạt động giáo dục thông qua trường hợp thực tiễn (Case studies);</p> <p>5. Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng, điều chỉnh và tổ chức hoạt động dạy học.</p> | 16 | 24 |

| Yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GVPT | Mã mô đun | Tên và định hướng nội dung cơ bản của mô đun | Yêu cầu cần đạt | Thời lượng (tiết) | |
|------------------------------------|------------------|--|--|-------------------|-----------|
| | | | | Lý thuyết | Thực hành |
| | | | giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS. | | |
| | GVTHCS 05 | Tư vấn và hỗ trợ học sinh THCS trong hoạt động giáo dục và dạy học 1. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh THCS; 2. Xây dựng, lựa chọn và thực hiện các chuyên đề về tư vấn tâm lý cho học sinh THCS (lồng ghép vào môn học/hoạt động giáo dục); 3. Xây dựng kênh thông tin về tư vấn hỗ trợ học sinh THCS. | 1. Nhận diện đặc điểm tâm sinh lý của học sinh THCS; các đặc điểm cụ thể của học sinh theo từng đối tượng (đặc biệt là học sinh gái, dân tộc thiểu số, khuyết tật); 2. Xây dựng, lựa chọn, thực hiện chuyên đề về tư vấn tâm lý cho học sinh THCS; 3. Thiết lập kênh thông tin, cung cấp tài liệu, thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về diễn biến tâm lý và các vấn đề cần tư vấn, hỗ trợ cho học sinh; 4. Nhận xét, đánh giá trường hợp thực tiễn (Case studies) về tư vấn và hỗ trợ học sinh THCS trong hoạt động giáo dục, dạy học; 5. Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục và dạy học học sinh ở trường THCS. | 16 | 24 |
| | | Xây dựng văn hóa nhà trường THCS 1. Sự cần thiết của việc xây dựng văn | | | |
| | | | | 16 | 24 |

| Yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GVPT | Mã mô đun | Tên và định hướng nội dung cơ bản của mô đun | Yêu cầu cần đạt | Thời lượng (tiết) | |
|------------------------------------|-----------|---|---|-------------------|-----------|
| | | | | Lý thuyết | Thực hành |
| III. Xây dựng môi trường giáo dục | GVTHCS 06 | <p>hóa nhà trường THCS, vai trò của giáo viên, học sinh trong xây dựng văn hóa nhà trường THCS;</p> <p>2. Xây dựng và quảng bá các giá trị cốt lõi của nhà trường, lớp học xây dựng niềm tin cho mọi học sinh, đồng nghiệp vào các giá trị cốt lõi đó;</p> <p>3. Xây dựng, thực hiện và giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện.</p> | <p>trong nhà trường...), cách thực xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường THCS;</p> <p>2. Phân tích, đánh giá được sự tham gia của giáo viên, học sinh trong xây dựng văn hóa trường THCS thông qua các trường hợp thực tế (Case studies);</p> <p>3. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện trong nhà trường, lớp học (hệ thống giá trị cốt lõi, các chương trình hành động, thói quen, hành vi; môi trường cảm xúc, chia sẻ, hợp tác với đồng nghiệp, học sinh; bảo tồn và phát huy văn hóa địa phương, vùng miền, dân tộc....; hình thành và củng cố văn hóa nhà trường);</p> <p>4. Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường THCS.</p> | 16 | 24 |
| | GVTHCS 07 | <p>Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường ở trường THCS</p> <p>1. Những vấn đề chung về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong trường THCS; vai trò của giáo viên;</p> | <p>1. Yêu cầu về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương;</p> <p>2. Xác định các dấu hiệu của bạo lực học đường và lạm dụng tình dục và các</p> | 16 | 24 |

| Yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GVPT | Mã mô đun | Tên và định hướng nội dung cơ bản của mô đun | Yêu cầu cần đạt | Thời lượng (tiết) | |
|--|-----------|--|---|-------------------|-----------|
| | | | | Lý thuyết | Thực hành |
| | | <p>2. Các nguy cơ tiềm ẩn về tình trạng mất an toàn và bạo lực học đường trong trường THCS;</p> <p>3. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử và an toàn học đường trong trường THCS.</p> | <p>nguy cơ tiềm ẩn và hiện hữu về tình trạng mất an toàn, bạo lực học đường trong lớp học, nhà trường dựa trên các trường hợp thực tế (Case studies);</p> <p>3. Tham gia xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử và an toàn học đường của lớp học, nhà trường;</p> <p>4. Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.</p> | 16 | 24 |
| IV. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội | GVTHCS 08 | <p>Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trường THCS</p> <p>1. Khái quát vai trò và lợi ích của sự gắn kết nhà trường với gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; trách nhiệm của giáo viên về vấn đề này.</p> <p>2. Các nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh;</p> <p>3. Xây dựng kế hoạch hành động phối hợp giữa giáo viên và gia đình để thực</p> | <p>1. Xác định vai trò và lợi ích của sự gắn kết nhà trường với cộng đồng trong giáo dục đạo đức và lối sống cho học sinh; trách nhiệm của giáo viên về vấn đề này;</p> <p>2. Thực hiện các chủ đề giáo dục gắn với gia đình, cộng đồng để tăng cường sự hiểu biết và sử dụng giá trị lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ của cộng đồng cho học sinh;</p> <p>3. Thiết lập kênh thông tin về giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh giữa giáo viên với gia đình;</p> <p>4. Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp về phối hợp giữa nhà</p> | | |

| Yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GVPT | Mã mô đun | Tên và định hướng nội dung cơ bản của mô đun | Yêu cầu cần đạt | Thời lượng (tiết) | |
|---|------------------|--|---|-------------------|-----------|
| | | | | Lý thuyết | Thực hành |
| | | hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong trường THCS. | trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong trường THCS. | | |
| V. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục | GVTHCS 09 | Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh THCS 1. Vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh THCS; 2. Các phần mềm và thiết bị công nghệ hỗ trợ hoạt động dạy học và giáo dục học sinh ở trường THCS; 3. Ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh ở trường THCS. | 1. Trình bày được vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh THCS; 2. Phân tích, đánh giá được việc ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học các môn học/hoạt động giáo dục qua một trường hợp minh họa 3. Lựa chọn và thực hành một số ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học các môn học/hoạt động giáo dục ở trường THCS theo Chương trình GDPT 2018 (Vận dụng các phần mềm, học liệu số và thiết bị công nghệ như internet; các hệ thống quản lý học tập trực tuyến.... để thiết kế kế hoạch bài học, hoạt động giáo dục, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, giáo dục, quản lý học sinh.... ở trường THCS); 4. Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt | 16 | 24 |